TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 23/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Thỏa** và bà **Đinh Thị Oanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/HSST, ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN V, (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/10/1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: 01(một) ngày 15/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng) tại bản án số 07/2017/HSST (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi $10^h30^'$ ngày 10/12/2019 tại khu vực thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Phạm Văn V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. V lấy trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE màu vàng bên trong có 19 gói nhỏ có đặc điểm như sau: 05(năm) gói được gói bằng hai lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 02 gói được gói bằng lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 01 gói được gói bằng lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, tiếp theo là lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 11 gói được gói bằng hai lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc khác nhau, bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng. Qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất bột đã thu giữ, kết quả trùng với với đặc trưng phản ứng của ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu "V", cùng ngày tiến hành cân xác định khối lượng chất bột có trong phong bì ký hiệu "V" có tổng khối lượng 0,802gam và tiến hành niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng lần màu hồng trong 19 gói nhỏ vào 19 phong bì ký hiệu: "GĐ1", "GĐ2", "GĐ3", "GĐ4", "GĐ5", "GĐ6", "GĐ7", "GĐ8", "GĐ9", "GĐ10", "GĐ11", "GĐ12", "GĐ13", "GĐ14", "GĐ15", "GĐ16", "GĐ17", "GĐ18", "GĐ19" gửi cơ quan giám định.

Phạm Văn V khai nhận: Khoảng 8^h ngày 09/12/2019, V đi ô tô khách xuống thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy về sử dụng. V đi đến Bưu điện thị xã T tìm mua được 01 gói ma túy và 01 viên ma túy tổng hợp (dạng viên nén màu hồng) với giá 500.000 đồng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, V đón xe khách đi về nhà ở thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, V nghiền nhỏ viên ma túy tổng hợp màu hồng rồi trộn lẫn với gói ma túy, sau đó chia thành 19 gói nhỏ, còn lại một ít V sử dụng bằng hình thức trích vào cơ thể. Khoảng 09 giờ ngày 10/12/2019, V cầm theo 19 gói ma túy để trong vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu WHITE HORSE rồi đón xe ô tô buýt lên xã C, huyện B chơi. Đến khoảng $10^h30^'$ cùng ngày, V đang đứng tại khu vực thôn N, xã C, huyện B thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 161/KTHS-MT, ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng lần màu hồng trong 19 (mười chín) phong bì ký hiệu: "GĐ1", "GĐ2", "GĐ3", "GĐ4", "GĐ5",

"GĐ6", "GĐ7", "GĐ8", "GĐ9", "GĐ10", "GĐ11", "GĐ12", "GĐ13", "GĐ14", "GĐ15", "GĐ16", "GĐ17", "GĐ18", "GĐ19" gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,802 gam (không phẩy tám không hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a)....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo V. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, bị cáo V phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo Việt thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V đều khai: Hồi $10^{h}30^{'}$ ngày 10/12/2019 tại khu vực thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Văn V đã có hành vi cất giữ, cất dấu bất hợp pháp 0,802 gam (không phẩy tám không hai gam) chất ma túy (loại Heroine và Methamphetamine). Mục đích Phạm Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo Phạm Văn V có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng", chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52/BLHS; ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" – Bản án chưa có hiệu lực thì ngày 10/12/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo V khai mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực Bưu điện thị xã T, tỉnh B vào ngày 09/12/2019, nhưng do V không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phát bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án hình phạt tù số: 44/2019/QĐ-CA, ngày 19/12/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy cần phải tổng hợp hình phạt của bán án đang xét xử theo quy định tại Điều 56/BLHS.

[6]. Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu T161 có đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1, bên trong có chứa vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V2, bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu – tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Hình phạt bổ sung: Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Việt.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 44/2019/HSST, ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2019.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu "T161" có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "V1", bên trong có chứa vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "V2", bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

* Về án phí: Căn cứ điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo V phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ma Thị Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Đình Thỏa + Lê Thị Đào	**Ma Thị Nguyên**